PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ

# QUYEÅN 4

* Danh xöng Baø-la-moân - Phaàn möôøi chín
* Danh xöng Saùt-ñeá-lôïi - Phaàn hai möôi

# DANH XÖNG BAØ LA MOÂN - MÖÔØI CHÍN

Baø-la-moân: trong luaät Thieän Kieán goïi laø Tònh haïnh. Laïi-ba-la dòch laø trí, moân laø vaên, dòch laø taâm xuaát tuïc ngoaïi (taâm thoaùt tuïc) (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).

* Chieân-xaø Baø-la-moân: neân goïi laø Chieân-ñaø, dòch laø aùc taùnh.
* A-kyø-ñaït-ña Baø-la-moân: cuõng goïi A-kyø-ni-ñaït-ña, A-kyø-ni dòch laø hoû (löûa) ñaït-ña laø döõ (cho, cuøng) (Quyeån chín).
* Quaùn-di-la Baø-la-moân: tòch laø sôn (Quyeån ba möôi boán).
* Ma-giaø Baø-la-moân: teân ngoâi sao (Quyeån naêm möôi saùu).
* Tyø-sa-ñaø-da: Tyø-sa dòch laø ñoäc (ñoäc) ñaø-da laø döõ (Tröôøng A-haøm
* Quyeån saùu).
	+ Baø-taát-traø: dòch laø toái thaéng (Quyeån saùu).
	+ Baø-la-ñoïa: laø hoï.
	+ Phaät-gia-la-baø-la: cuõng goïi laø phaát-gia-la-baø-la, phaát-giaø-ladòch laø nhaát nhôn (ngöôøi), ba-la nghóa laø löïc (Quyeån möôøi ba).
	+ Cöùu-la-ñaøn-ñaàu: Cöùu-la dòch laø taùnh, ñaøn-ñaàu nghóa laø phaït, cuõng dòch laø trò (Quyeån möôøi laêm).
	+ A-traù-na: cuõng goïi A-tö-saát-ma dòch laø ñaúng baùt (thöù taùm) (Quyeån möôøi saùu).
	+ Baø-ma: dòch laø ñaäu, cuõng goïi laø thaùi.
	+ Baø-ma-ñeà-baø: cuõng goïi Ba-la-moäc-ña-ñeà-baø, dòch laø phoùng daät thieân.
	+ Tyø-ba-thaåm-saát: cuõng goïi Tyø-ba-traûm-só, dòch laø baát tö duy vaäy.
	+ A-laâu-na: dòch laø hieåu.
	+ Cuø-ñaøm-ma: laø hoï.

baûy).

* Thuû-chæ: nghóa laø tònh.
* Toån-tha: dòch laø töôïng tyû.
* Loä-giaù: dòch laø nhaõn (maét), cuõng goïi laø nhaïc (vui) (Quyeån möôøi
* Tyø-ca-ña-loã-ca Baø-la-moân: cuõng goïi laø tyø-giaø-ña-loã-kim dòch laø

khöù quang, cuõng goïi laø aùm (toái) (Taïp A-haøm - Quyeån hai).

* + Öu-ba-ca Baø-la-moân: cuõng goïi Öu-baø-giaø, dòch laø caän haønh (Quyeån boán).
	+ Uaát-xaø-ca: dòch laø voâ uùy.
	+ Ñaäu-ma: dòch laø yeân (khoùi).
	+ Loã-eá-giaù Baø-la-moân: Loã-eá-hi-ña dòch laø lyù ngö, cuõng laø teân

nöôùc.

* + Tyø-nöõu-ca-ñaûn-dieân-thi Baø-la-moân: cuõng goïi laø Tyø-lyø-nöõu-ca

chieân-dieân-na (Quyeån hai möôi chín).

* + Taân-kyø-ca Baø-la-moân: dòch laø tuï (Quyeån boán möôi hai).
	+ Xaø-ñeà-phaát-ña-la: dòch laø sanh töû (Quyeån boán möôi ba).
	+ Baø-tö-saát Baø-la-moân Ni: dòch laø toái thaéng haïnh nöõ (vò Ni tònh haïnh toái thaéng) (Quyeån boán möôi boán).
	+ Tyø-ni-da-baø-la-ñaäu-baø-giaø Baø-la-moân: Tyø-lôïi-da dòch laø tinh taán, baø-la dòch laø löïc, baø-giaø-la dòch laø aùo ngöõ (Quyeån boán möôi saùu).
	+ Na-laêng-giaø Baø-la-moân: Na nghóa laø voâ, laêng-giaø laø ñaïo (Töù Phaàn Luaät, phaàn thöù ba, Quyeån thöù nhaát).
	+ Da-nhaõ-ñaït Baø-la-moân: dòch laø döõ (cho) (Töù Phaàn Luaät - Quyeån

chín).

* + Tö-na Baø-la-moân: dòch laø quaân (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån möôøi

chín).

* + Tu-baø-na Baø-la-moân: dòch laø haûo laâm (Luaät Thieän Kieán Tyø-baø-

sa - Quyeån moät).

* + A-thò Baø-la-moân: dòch laø A-kyø-nhò, dòch laø hoûa (Quyeån hai).
	+ Xa-ña-ma-da Baø-la-moân: cuõng goïi Lôïi-ña-ma, dòch laø tònh taâm (Quyeån naêm).
	+ Tö-laâu Baø-la-moân: dòch laø danh sôn (teân moät ngoïn nuùi) (Quyeån

baûy).

* Baø-da-la-ni Baø-la-moân: cuõng goïi Baø-la-da-na, dòch laø ñoä bæ.
* Tyø-la-ma Baø-la-moân: dòch laø coâng ñöùc voâ thôøi.
* Phaïm-ma-du Baø-la-moân: cuõng goïi Phaïm-ma-du-ni, dòch Phaïm-

ma dòch laø tònh, du-ni dòch laø sanh. (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån moät).

* + Xaø-ñeà-du-ma Baø-la-moân: cuõng goïi laø Xaø-ñeå-du-na, xaø-ñeå dòch

laø sanh, du-na dòch laø vaên.

* + Thuùc-ca-ma-naïp-baø: cuõng goïi Thuùc-ca-ma-na-ma, Thuùc-ca-ma dòch laø anh vuõ, ma-naïp-baø dòch laø thieáu nieân tònh haïnh (Quyeån ba).
	+ Öu-cöøu-saát Baø-la-moân: dòch laø haûo saân (Quyeån hai möôi).
	+ Öu-ña-la-ma-naïp-baø: Öu-ña-la dòch laø thaéng (Quyeån ba möôi

chín).

* + Cuï-taán-ñaø-la Baø-la-moân: dòch laø sanh trí (Quyeån naêm möôi

laêm).

* + Nan-ñaø nan-ñaø Baø-la-moân: Nan-ñaø dòch laø hoan hyû (Quyeån naêm

möôi saùu).

* + Pham-ma Baø-la-moân: Phaïm-ma coù nghóa laø tònh (Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
	+ Baø-la Baø-la-moân: Baø-la laø teân cuûa chim thaät caáp haïc.
	+ Duyeät-xoa Baø-la-moân: dòch laø naêng ñaïm (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån naêm).
	+ Ma-ñaøn-ñeà Baø-la-moân: cuõng goïi laø Ma-ñaøn-ñaø dòch laø thuûy tinh (kinh Baø-tu-maät - Quyeån hai).
	+ Na-la-ñaø Baø-la-moân: dòch laø nhôn döõ (Baùch Cuù Kinh - Quyeån

boán).

* + Tyø-lan-nhaõ Baø-la-moân: dòch laø baát thieän (Vò Mieâu Truùc Vieân

Laõo Baø Moân Thuyeát Hoïc Kinh - Quyeån moät).

* + Baït-ñaø-la-ni Baø-la-moân: cuõng goïi Baït-ñaø-la-na-ni, dòch laø hieàn haïnh (kinh Quaù Khöù, Hieän Taïi, Nhôn Quaû - Quyeån moät).
	+ Ma-ha-na-ma: dòch laø ñaïi danh.
	+ Baït-ma: dòch laø chuûng (Quyeån boán).
	+ A-xaû-baø-kyø: A-thuû-baø-kyø dòch laø maõ ngöõ.
	+ Baït-ñaø-la-kyø: cuõng goïi laø Baït-ñaø-la-kyø dòch laø hieàn luaän.
	+ Taùt-giaø-ni-kieàn Baø-la-moân: Taùt-giaø dòch laø thaät, ni-kieàn dòch laø voâ heä (kinh Phaùp Cuù - Quyeån ba).
	+ Na-leâ-öông-giaø Baø-la-moân: Na-leâ dòch laø thieäp khaéc, öông-giaø dòch laø theå.
	+ Uaát-xaø-ca Baø-la-moân: dòch laø caàn (kinh Phaát Vi Baø-la-moân Thuyeát Töù Phaùp).
	+ Tu-haèng-sö-lôïi Baø-la-moân: cuõng goïi laø Tu-lôïi-na-sö-lôïi. Tu-lôïi- na dòch laø kim-sö lôïi nghóa laø kieät.
	+ Tam-ma-chaán-thò Baø-la-moân: Tam-ma dòch laø bình ñaúng, chaán- thò laø tö duy.
	+ Tam-pha-xa: cuõng goïi laø Tam-pha-ly-xaù, dòch laø khieån söû.

kieát.

(ta). duy.

- Ma-ha-ca-luõy-na: dòch laø ñaïi bi.

- Maâu-lôïi-sö-lôïi Baø-la-moân: Maâu-lôïi dòch laø höõu caên, sö-lôïi laø

- Phaân-ñaø-ñaû: cuõng goïi laø Löu-na-tha, dòch laø maõn laïc.

- Thuaät-xaø-sö-lôïi: Thuaät-xa dòch laø töông öng, sö-lôïi dòch laø ngoâ

- A-duy-maït-chôn: cuõng goïi laø A-lôïi-da-chôn-ña, dòch laø thaùnh tö

- Nan-ñaàu-ña-la: dòch laø hoan hyû thaéng.

- Chieân-uaát-ñaø-sa-lôïi: cuõng goïi Chieân-ñaø-la-uaát-ña-la-sö-lôïi, dòch

Chieân-ñaø-la laø nguyeät, uaát-ñaø-la dòch laø thaéng, sö-lôïi dòch laø kieát.

- Ca-la-vieät: cuõng goïi Ca-la-lôïi dòch laø höõu thôøi.

- Dieäm-haø-sö-lôïi: Dieäm-haø laø teân caây, sö-lôïi laø kieát.

- Phuø-sa-maïn: Tieàn-sa-maïn, dòch laø voâ ñaúng.

- Phaïm Baø-la-moân: dòch laø tònh (kinh Di-laëc Thaønh Thaät).

- Taêng-giaø-la Baø-la-moân: keá soá.

- Ñaäu-ma-chuûng-taùnh Baø-la-moân: Ñaäu-ma dòch laø yeân (kinh Phaát Tích Kieán Thieân Böùc Luaân Töôùng).

- Ñoâ-ña-da-phaát-ña-la Baø-la-moân: cuõng goïi laø Ñeà-ñoâ-da-phaát-ña- la dòch laø thích töû (kinh Toäi Nghieäp Baùo ÖÙng).

- Tyø-lam-ñaïi Baø-la-moân: dòch laø chuûng chuûng coâng ñöùc.

- Ñaäu-baø-giaù chuûng taùnh Baø-la-moân: Ñaäu-baø-giaù dòch laø aùc ngöõ (kinh Ñaäu-Giaù Baø-la-moân Luaän Nghò).

- Xaø-ñeà-sôù Baø-la-moân: cuõng goïi Xaø-ñeà-thaâu-lö-da, dòch laø sanh vaên (kinh Danh Xöng).

- Kheâ-ñaàu Baø-la-moân: dòch laø sung sung (loâng boâng) (Phaïm Thieân Chæ Baø-la-moân Giaûng Ñöôøng Kinh).

- Uaát-ña-la Baø-la-moân töû: dòch laø thaéng (kinh Vò Kieàu Maïn Baø-la- moân Thuyeát keä).

- Baø-la-ñaäu-baø-xaù-giaø Baø-la-moân: Baø-la dòch laø thaéng, ñaàu-baø-xaù dòch laø aùc ngöõ (Taïp Kinh).

- A-thuùc-la Baø-la-moân: dòch laø baát doõng (Thaønh Thaät Luaät - Quyeån

moät).

- La-xaø-tang-di Baø-la-moân: cuõng goïi laø La-xaø-tang-di-ña, dòch laø

vöông sôû troïng (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån hai).

# SAÙT LÔÏI DANH - PHAÀN HAI MÖÔI

**(Teân hoï doøng Saùt-lôïi)**

- Saùt-lôïi: cuõng goïi Saùt-ñeá-lôïi, dòch laø ñieàn chuû, cuõng goïi laø ñieàn hoä (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån boán).

- Bình-sa vöông: cuõng goïi Taàn-tyø-la, hay Taàn-baø-sa-la. Taàn-baø dòch laø ñeá, sa-la dòch laø thaät (Quyeån hai).

- A-xaø-quaùn: cuõng goïi A-xaø-ña-xa-ñaáu-laâu. A-xaø-ña dòch laø vò sanh, xa-ñaáu-laâu dòch laø oaùn.

- Ba-tö-naëc: cuõng goïi laø Ba-tö-na-thöïc, dòch laø thaéng quaân.

- Xaø-na-ca-nhaïo vöông: dòch laø thaønh söï (Quyeån thöù ba).

- Thi-tyø vöông: cuõng goïi laø Nieát-tyø, hoaëc goïi thi-tyø, dòch laø höõu an oån (Quyeån boán).

- Ca-lôïi vöông: cuõng goïi Ca-lôïi vöông hoaëc ca (?) lôïi, dòch laø haéc (ñen).

- Tyø-laâu-löu vöông: cuõng goïi laø Tyø-löu-tha dòch laø taêng tröôûng (Quyeån chín).

- Ma-ha-la: cuõng goïi Ma-ha-la-xaø, Ma-ha dòch laø ñaïi, la-xaø dòch laø vöông.

- Baø-taùt-baø vöông: dòch laø thieân (Quyeån moät).

- A-thaâu-giaø vöông: cuõng goïi A-duïc vöông, cuõng goïi A-thaâu-ca, A-thaâu-ca dòch laø voâ öu, cuõng dòch laø boån hoa.

- Thaùi töû Tu-ñeà-noa: cuõng goïi Tu-ñòa-na, luaän dòch laø haûo (Quyeån möôøi hai).

- Taùt-baø-ñaït vöông: cuõng goïi Taùt-phaïm-ñaø-ñaø, dòch laø nhaát thieát

thí.

- Phaïm-ma-ñaït vöông: cuõng goïi Phaïm-ma-ñaït-ña, cuõng goïi tònh

(Quyeån möôøi saùu).

- Öu-ñieàn vöông: vua Öu-ñieàn laø teân nöôùc (Quyeån möôøi baûy).

- Phaát-ca-la-baø vöông: cuõng goïi laø Phaát-ca-la-baø-ñeå. Phaát-ca-la dòch laø lieân hoa, ñeà-baø dòch laø höõu (Quyeån hai möôi boán).

- Chieân-ñaø-baø-thuø-ñeà vöông: cuõng goïi Chieân-thí-baùt-thöù-thoï-ña, hoaëc goïi Chieân-ñaø-baø-chu-tha. Chieân-ñaø dòch laø aùc taùnh, baùt-thöù-thoï-ña dòch laø minh, cuõng goïi laø hoùa (Quyeån hai möôi laêm).

- Ca-la-baø-lôïi vöông: dòch laø töï taïi ngöõ.

- Baø-kieät vöông: cuõng goïi laø Baø-kyø-xaù, dòch laø vöông taùnh (hoï Vöông - vua).

- Taùt-baø-ñaït-ña vöông: Taùt-baø laø nhöùt thieát, ñaït-ña laø döõ (cho)

(Quyeån ba möôi ba).

- Lôïi-xöông cuõng goïi laø Lôïi-xöông-tyø (Quyeån naêm möôi taùm).

- Ly-xa: cuõng goïi Ly-xa-tyø, cuõng goïi laø Lôïi-xa-tyø vöông, dòch laø ñoãng hoaït (Ñaïi Baùt Nieát-baøn - Quyeån moät).

- La-ma vöông: dòch laø hí (Quyeån möôøi baûy).

- Baït-ñeà vöông: cuõng goïi Baït-ñeà-ca, dòch laø tröôûng.

- Tyø-laâu-chôn vöông: laø Ña-laïc (nhieàu vui).

- Na-haàu-sa vöông: dòch laø kyù (troâng mong).

- Tyø-xaù-khö vöông: teân ngoâi sao.

- Tyø-löu-ly vöông: cuõng goïi laø Tyø-laâu-laëc-laâu, cuõng goïi Duy-laâu- laëc, dòch laø tröôûng.

- Öu-baø-da vöông: cuõng goïi Öu-ñaø-dieân hay Öu-ñaø-la-dieân, dòch laø nhöït sô suaát (maët trôøi môùi moïc).

- Tu-tyø-la vöông: dòch laø haûo doõng.

- Da-da-ñeá vöông: dòch laø kyû haønh (Quyeån hai möôi laêm).

- Nhaát-xoa-cöu vöông: Nhaát-xoa dòch laø cam giaù, cöïu dòch laø thöû.

- Tyø-sa vöông: dòch laø nhaäp (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån moät).

- Thaùi töû Kyø-ñaø cuõng goïi laø Thi-ña, dòch laø thaéng (Quyeån möôøi

taùm).

- Giaùp-tyû vöông: cuõng goïi laø Kieáp-ty, dòch laø cöûu chöông (Trung

A-haøm - Quyeån möôøi hai).

- Ña-la-dieáp: cuõng goïi Ba-la-dieáp, dòch laø ñoàng (Tröôøng A-haøm

* Quyeån hai möôi hai).
	+ Chieâm-ba: teân moät loaøi hoa Nhaät.
	+ Ban-giaø-la: dòch laø nguõ naêng.
	+ Ca-laêng-giaø: teân nöôùc.
	+ Cöø-la-baø: cuõng goïi Cöø-chích-la-baø, dòch laø cung kính.
	+ Ni-caàu-la: dòch laø phoøng bò.
	+ Vua Caâu-xaù-ñeà-baø: dòch laø taøng thuyeát (Taïp A-haøm - Quyeån möôøi).
	+ Vua Ma-du-la: dòch laø myõ (Quyeån hai möôi).
	+ Vöông töû Tu-sö-ma: dòch laø haûo giôùi (Quyeån hai möôi ba).
	+ Vua Ma-nhaân-ñaø-la-taây-na: cuõng goïi laø Hieån-ñaø-la-taây-na, dòch laø thieân chuû quaân (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Vua Baùt-la-baø: dòch laø nhuyeãn dieäp.
	+ Vua Ñaâu-sa-la: dòch laø söông.
	+ Da-ban-na vöông: dòch laø bieân ñòa, cuõng laø teân nöôùc.
	+ Vua Vöông-baø-ñeà: cuõng goïi Baø-ñeå (dòch laø chuû).
	+ Tyø-lôïi-ha: Ba-ñeå vöông: goïi laø ñaïi vöông, cuõng goïi Thaùi baïch hoaøng.
	+ Tyø-lôïi-ha-taây-na vöông: Tyø-lôïi-ha dòch laø ñaïi, taây-na dòch laø

quaân.

höõu.

* Phaät-sa-tu-ma vöông: dòch laø tinh nguyeät.
* Phaát-sa-maät-ña-la vöông: Phaát-sa dòch laø tinh, Maät-ña-la laø
* Ñaø-xaù-la-ha: cuõng goïi Ñaø-xaù-la-tha. Ñaø-xaù dòch laø thaäp, la-ñaø

dòch laø xa (xe). (Quyeån ba möôi baûy).

* + Ca-luõ-ñaø vöông: dòch laø chôn taâm (Quyeån ba möôi chín).
	+ Taùt-baø vöông: dòch laø nhaát thieát (Thaäp Tuïng Thaäp Phaùp - Quyeån naêm).
	+ Vua Ba-ma-ñaït: cuõng goïi laø Ba-la-ma-ñaø-ñaït-ña. Ba-la-ma-ñaø laø phoùng daät, ñaït-ña nhö treân ñaõ dòch (Thaát Phaùp - Quyeån saùu).
	+ Meã-ni-saùt-lôïi: cuõng goïi laø Di-ni-saùt-lôïi. Di-ni laø luaân, saùt-lôïi laø hoï (Taêng Kyø Luaät - Quyeån möôøi moät).
	+ Baø-na vöông: dòch laø laâm (röøng) (Quyeån hai möôi).
	+ Am-baø-la-ly-xa-töû: Am-baø-la dòch laø thoï danh (teân caây), ly-xa laø teá hoaït (Quyeån hai möôi ba).
	+ Vua Leâ-na: dòch laø caàn (Töù Phaàn Luaät - phaàn hai - Quyeån chín).
	+ Du-ñoà-ñaøn-na vöông: cuõng goïi laø Du-ñaâu-ñaøn-na, dòch laø baïch phaïn (Quyeån möôøi ba).
	+ Vua Öông-giaø: dòch laø theå (Phaàn Ba - Quyeån thöù boán).
	+ Vua Ba-la-thuø-ñeà: Ba-la dòch laø bæ, cuõng goïi laø oaùn, thuø-ñeà laø thaéng cuõng goïi laø ñaïi (Phaàn Boán - Quyeån hai).
	+ Uaát-ma vöông: cuõng goïi laø Uaát-ñaø-ma dòch laø nhieät (Luaät Di-sa- taéc - Quyeån möôøi chín).
	+ Ni-laâu vöông: cuõng goïi Ni-laâu-xaø, ni dòch laø voâ, laâu-xaø laø bònh.
	+ Vua Ca-di: dòch laø höõu theá (Quyeån hai möôi boán).
	+ Ca-di vöông danh phaïm-ñaït: cuõng goïi Phaïm-ma-ñaït-ña. Ca-di nhö ñaõ dòch ôû treân, Phaïm-ma-ñaït-ña laø tònh (Quyeån hai möôi taùm).
	+ Baø-laâu vöông: dòch laø sa (Quyeån hai möôi chín).
	+ Tyø-kieät-ma vöông: dòch laø voâ taøng (Quyeån ba möôi hai).
	+ Taân-ñaàu-haø vöông: Taân-ñaàu dòch laø tuï (Thieän Kieán Luaät - Tyø- baø-sa - Quyeån moät).
	+ Ma-saån-ñaø vöông: cuõng goïi Ma-ñaàu-ñaø-la, cuõng goïi Ma-eá-ñaø, dòch laø thieân chuû.
	+ Uaát-ñaø-da-baït-ñaø-la vöông: dòch laø khôûi hieàn (Quyeån hai).
	+ Baùn-ñaàu-baø-tu-ñeà-baø vöông: Baø-tu dòch laø baûo, Ñeà-baø laø thieân.
	+ A-baø-da vöông dòch laø voâ thôøi.
	+ Tu-tu-Phaät-ma-giaø vöông: dòch laø cöïc haûo giaùc toâng.
	+ Ca-la-duïc vöông: cuõng goïi Ca-la-do-giaø, dòch laø haéc thôøi.
	+ Chieân-ñaø-khuaát-ña vöông: cuõng goïi Chieân-ñaø-la-khuaát-ña, cuõng goïi Chieân-ñaø-quaät, dòch laø nguyeät hoä.
	+ Na-ca-ñaõi-baø-ca vöông: cuõng goïi Na-ca-ñaõi-baø-ca, dòch laø thieân ñöôøng ñaïi.
	+ Caûi-nan-ñaø vöông: cuõng goïi Maâu-ni-nan-ñaø, dòch laø tieân hæ.
	+ Moäc-xoa-giaø Ma-ni A-baø-da vöông: Moäc-xoa-giaø laø vaên haønh, Ma-ni laø chaâu, A-baø-na laø voâ thôøi (trong Quyeån ba).
	+ Caâu-baø-la vöông: dòch laø xaûo.
	+ Maïn-tha-ña vöông: dòch laø ngaõ trì (trong Quyeån taùm).
	+ Cuø-tham-ñaø vöông: cuõng goïi Cuø-taàn-ñaø dòch laø thieân ñaéc, cuõng goïi laø thuyeát tri.
	+ Löu-ñaø-la vöông: dòch laø uy maõnh.
	+ Baø-ñeá-da vöông: Baø-ñeá dòch laø maãu da laø töû (con).
	+ Baø-baø vöông: dòch laø sanh, cuõng goïi laø höõu (Quyeån möôøi moät).
	+ Ni-di Chuyeån-luaân-thaùnh vöông: Ni-di laø caâu, cuõng goïi laø hoûa (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån baûy).
	+ Voâ-luaân-traø vöông: dòch laø thieân töû ñaúng.
	+ Tyø-ñeà-hy-töû: cuõng goïi laø Tyø-ñeà-hy-thöôïng-vi-ñeà-hy. Dòch laø tö

duy.

* + Ñaø-la-ñaït-ña: Ñaø-la dòch laø ñoàng, Ñaït-ña laø cuøng (döõ) (Quyeån

ba möôi taùm).

* + Xaø-na-lôïi-sa: Xaø-na dòch laø nhaäp, lôïi-xa laø ngöu chuû.
	+ Ña-la-nhöôïng-khö vöông: cuõng goïi laø Ña-la-coå-khö, dòch laø Thöôïng a (Quyeån naêm möôi laêm).
	+ Giaø-ca-vieät: cuõng goïi laø Giaø-la-ca-baït-ñeá, dòch laø luaân chuyeån (Baùt Kieàn Ñoä - Quyeån nhaát).
	+ Ca-la-phuø vöông: dòch laø taïp (Tyø-baø-sa - Quyeån chín).
	+ Kyø-baø-y vöông: dòch laø maïng, cuõng dòch laø thoï (Ñaïi Phöông Ñaúng Ñaïi Taäp - Quyeån chín).
	+ Tu-ñaø-xa-na vöông: cuõng goïi Tu-ñaø-lôïi-xa-na, dòch laø haûo kieán, cuõng goïi thieän kieán (Quyeån hai möôi moát).
	+ Baø-kyø-lôïi vöông: dòch laø ngöõ (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån naêm).
	+ A-caåm-lam vöông: cuõng goïi A-caâu-laâu dòch laø baát taùc (Quyeån naêm).
	+ Tu-laâu-baø vöông: dòch laø haûo (kinh Hieàn Ngu).
	+ Khaáu-xaø-ni-baø-lôïi vöông: cuõng goïi Kieät-xaø-ni-baø-lôïi. Kieät-xaø- ni dòch laø ñieän (ñöông), baø-la dòch laø löïc.
	+ Ñaøm-ma-kieàm Thaùi töû: kinh goïi laø phaùp haønh.
	+ Ma-ha-la-ñaøn-naúng vöông: dòch laø ñaïi baûo.
	+ Ma-ha-phuù-na-ninh Vöông-töû: dòch laø ñaïi maõn dieän.
	+ Ma-ha-ñeà-baø Vöông-töû: kinh goïi laø ñaïi thieân.
	+ Haèng-giaø-ñaït: cuõng goïi Haèng-giaø-ñaït-ña, Haèng-giaø dòch laø A, ñaït-ña dòch laø döõ.
	+ Ñeà-ba vöông: dòch laø thieân (Quyeån hai).
	+ Tu-xaø-ñeà Thaùi töû: kinh goïi laø thieän truï, dòch laø thieän sanh.
	+ Di-la-baït-la vöông: cuõng goïi Di-ña-la-baø-la, kinh goïi töø löïc.
	+ Nhôn-ñaø-baø-di vöông: cuõng goïi Thi-ñaø-la-ni, Thi-ñaø dòch laø töï, Ñaø-la-ni laø trì.
	+ Na-baø-la-maõn Vöông töû: kinh goïi laø phuù taêng (Quyeån boán).
	+ Chieân-a-baø-la-bì: cuõng goïi Chieân-ñaø-la-baø-la-bì, kinh goïi laø nguyeät quang (Quyeån naêm).
	+ Tyø-ma-tö-na vöông: dòch laø duõng quaân.
	+ Tu-ñeà-la vöông: kinh goïi laø khoaùi muïc.
	+ Tu-nieát-la vöông: cuõng goïi Tu-nieát-ña-la, dòch laø haûo phuïc.
	+ Kieáp-taân-minh vöông: dòch laø phaân bieät thôøi.
	+ Ma-ha-kieáp-taân-minh vöông: dòch laø ñaïi phaân bieät thôøi.
	+ Thieát-ñaàu-la-kieàn-minh vöông: cuõng goïi Thieát-daàu-la-ca-la-na, dòch laø hoå nhó.
	+ Baø-la-moân ñeà-baø vöông: kinh goïi laø Phaïm thieân, dòch laø tònh thieân.
	+ Saùt-la-giaø-lôïi Thaùi töû: cuõng goïi Saùt-ña-la-ca-saùt-na, kinh goïi laø caùi söï.
	+ Ma-ha-lònh-noâ vöông: cuõng goïi laø Ma-ha-thích-na, dòch laø ñaïi

baûo.

* Ñeà-ma-lònh-noâ Thaùi töû: Ñeà-ba-thích-na dòch laø thieän baûo.
* Laëc-na-baït-di vöông: dòch laø baûo khaûi.
* Ca-löông-na-giaø-lôïi Thaùi töû: kinh goïi laø thieän sö.
* Baø-giaø-giaø-lôïi Vöông-töû: cuõng goïi laø Ba-tö-ca-lôïi-da. Ba-tö dòch

laø aùc, ca-lôïi-da dòch laø söï.

* + Lôïi-sö-baït-ñaø vöông: cuõng goïi Lôïi-sö-baït-ñaø-la. Lôïi-sö dòch laø tieân, baït-ñaø-la dòch laø hieàn.
	+ Ma-ha-baø-la-baø-tu vöông: kinh goïi laø ñaïi quang minh, dòch laø

ñaïi hoä baûo (Quyeån möôøi).

* + Cô-haéc-tyø vöông: cuõng goïi laø Cô-haéc-mò dòch laø höõu thöù ñeä (coù thöù töï) (Quyeån möôøi moät).
	+ Baø-la-ma-ñaït vöông: cuõng goïi laø Baø-la-ma-ñaït-ña, dòch laø tònh.
	+ Ca-ma-sa-baø-ñaø vöông: kinh goïi laø haûi tuùc.
	+ Tu-ñaø-toá-di vöông: Tu-ñaø dòch laø vaên, toá-di coù nghóa laø nguyeät.
	+ A-ba-la-ñeà muïc-khöù vöông: kinh goïi laø ñoan chaùnh.
	+ Laëc-na-chöùc-kyø Thaùi töû: kinh goïi laø baûo kinh.
	+ Di-laëc Vöông-töû: kinh goïi laø töû (Quyeån möôøi hai).
	+ Thaéng-giaø vöông: kinh goïi laø cuï (ñaày ñuû), cuõng goïi laø sö töû.
	+ Ñaøm-ma-löu-chi vöông: dòch laø phaùp laïc.
	+ Ñeà-tyø vöông: cuõng goïi laø tyø-ñeà-tyø, teân nöôùc (Quyeån möôøi ba).
	+ Ban-ñaàu vöông: dòch laø hoaøng nuy saéc (saéc vaøng heùo).
	+ Cuø-taùc-ly vöông: dòch laø xaûo.
	+ Vaên-ñaø-kieät vöông: cuõng goïi Vaên-traø-giaø dòch laø ñaûnh sanh, hoaëc laø ñaûnh.
	+ Voâ-ha-la-xaø: dòch laø ñaïi vöông. (kinh Hoa Ñaàu - Quyeån nhaát).
	+ Ma-xaø-baø Vöông-töû: cuõng goïi Maït-xaø-lôïi dòch laø hoøa nhuyeãn (kinh Ñaïi Bi Lieân Kinh - Quyeån naêm).
	+ Ma-la Thaùi töû: dòch laø hoa (Baø-la-maät Kinh - Quyeån saùu).
	+ Öu-ba-thmoãi-ma vöông: dòch laø ñaïi giôùi (Quyeån baûy).
	+ La-xaø vöông: dòch laø vöông (kinh Baùo AÂn - Quyeån moät).
	+ Tu-xaø-ñeà Thaùi töû: dòch laø tuøy yù. (Taêng giaø La-lôïi Sôû Taäp Kinh Tö - Quyeån moät).
	+ Ca-lam-phuø vöông: dòch laø taïp.
	+ Tu-ñaø-ma vöông: dòch laø haûo thaéng, cuõng goïi laø haûo hoa.
	+ Ma-ha-ñeà-ba vöông: cuõng goïi Ñeà-baø, dòch laø ñaïi phu.
	+ Ñaïi-tu-ñaït-thi-na vöông: cuõng goïi laø Tu-ñaõi-ña-tö-na, dòch laø haûo döõ quaân.
	+ Cuø-taàn-ñaø vöông: Cuø dòch laø ngöu, taàn-ñaø dòch laø trí.
	+ Sa-loâ-thoï vöông: dòch laø baø-la, teân moät loaøi caây (Quyeån hai).
	+ Ca-laân vöông: teân caây (Sanh Kinh - Quyeån ba).
	+ A-chæ vöông: neân goïi laø A-sy, A-sy dòch laø teá hoaït.
	+ Ban-ñaàu vöông: dòch laø thaân.
	+ Toâ-ma vöông: dòch laø nguyeät. (vì Baø-la-moân hoaøng vieân laõo thuyeát hoïc kinh - Quyeån boán).
	+ Öu-löu vöông: dòch laø hoûa (kinh Phaät Sôû Haønh Taùnh - Quyeån

moät).

* + Ty-thaâu vöông: dòch laø ñaïi.
	+ Maïn-ñaø vöông: dòch laø toái thaéng.
	+ Ca-xoa vöông: baát haûo tyø.
	+ Giaø-ñeà-na vöông: teân nöôùc.
	+ An-ñeå-ñieäp vöông: An-ñeå-ñeà-baø, dòch laø haäu thieân.
	+ Ñaàu-löu-ma-quang vöông: teân caây (Ñaàu Löu Ma).
	+ Tyø-saâm-ma Vöông töû: dòch laø voâ giôùi.
	+ Am-baø-lôïi vöông: dòch laø khoâng.
	+ Nhaân-la Chuyeån-luaân-vöông: dòch laø nhó (nhaân la).
	+ Phaát-ca-la vöông: lieân hoa.
	+ Taùt-baø-taát-ñaït: cuõng goïi Boà-taùt Tha-taát-ñaït, dòch laø nhaát thieát söï nghieäm.
	+ Taàn-tyø-sa-la: taàn-tyø laø ngoä (laàm), tyø-sa-la: laø thaéng.
	+ Caâu-laïp-baø: baát haûo thanh.
	+ Uaát-ñaø-la-dieân: dòch laø laïi haønh.
	+ Caâu-la-baø: hoï.
	+ Caøn-ñeà-la Vöông töû: dòch laø höông.
	+ Phaát-ca-sa vöông: dòch laø höông.
	+ Phaát-ca-sa vöông: dòch laø lieân hoa thaät (kinh Phaùp Cuù - Quyeån

moät).

* + Öu-laëc-ca-sa-la vöông: cuõng goïi Öu-la-giaø-baø-la, dòch laø naõo

haønh thaät. (kinh Nghieâm Tònh - Quyeån moät).

* + Caâu-lôïi-saùt-ñeá: cuõng goïi Caâu-lôïi-saùt-ñeá-lôïi, Caâu-lôïi laø hoï, Saùt- ñeá-lôïi laø ñieàn chuû (kinh Tu Haønh Boån Khôûi - Quyeån moät).
	+ Thaùi töû Taát-ñaït: kinh goïi Ñaéc-kieát, dòch laø nhaát thieát thaønh.
	+ Tu-baø Phaät vöông: cuõng goïi Tu-baø-la Phaät-ñaø, dòch laø thieän

giaùc.

* + Di-ma-la: cuõng goïi Tyø-ma-la n.ieát-ña-la. Tyø-ma dòch laø voâ caáu,

ni.eát-ña-la laø nhaõn (maét) (kinh Thuaàn Chôn Ña-la - Quyeån moät).

* + Tyø-ni-la-sí vöông: cuõng goïi laø Tyø-ni-la-sí-xaù, dòch laø haûo haéc phaùt (kinh Ma-ha-ma-da - Quyeån thöôïng).
	+ A-da-chí vöông: dòch laø haønh (kinh Tyø-la Tam-muoäi - Quyeån thöôïng).
	+ A-giaù Thaùi töû: cuõng goïi A-la-la-giaø, dòch laø cung (Quyeån haï).
	+ Nan-ñeà-tö-na vöông: dòch laø quaân hyû quaân (kinh Phaùp Coå - Quyeån haï).
	+ Nhôn-ñaø-la: dòch laø thieân chuû (kinh Nguõ Tröôïc).
	+ Ni-baø-lö: dòch laø voâ löïc.
	+ Thi-giaø-thuø: dòch laø voâ nhieãu.
	+ La-haàu-chaát-ña-la: dòch laø nguyeät chöôùng chuûng chuûng.
	+ La-ma-chaát-ña-la: La-ma dòch laø hí, Ña-la dòch laø chuûng chuûng.
	+ La-da-thaâu: cuõng goïi laø La-xaø-da-thaâu dòch laø vöông ña vaên.
	+ Dieäm-ma: dòch laø phöôïc.
	+ Caâu-na-da Quoác vöông: dòch laø baát minh lieãu (khoâng roõ raøng) (kinh Ba-nhaõ Ñaéc Ñaïo).
	+ Tha-ma-thi-lôïi Vöông töû: Tha-ma dòch laø hoa man, Thi-lôïi dòch laø kieát.
	+ Ma-eá-tö-na: cuõng goïi laø Ma-ha-tö-boä, dòch laø ñaïi quaân.
	+ Caàu-y-ñaøm-da-chí Quoác vöông: Caàu-y-ñaøm laø hoï, Da-chí laø haønh (kinh Tyø-la Tam-muoäi).
	+ Tu-maïn vöông: cuõng goïi Tu-maïn-na dòch laø haûo yù.
	+ Taàn-ñaàu vöông: dòch laø ñeá (kinh Quyeát Ñònh La Phöôùc).
	+ Phaàn-ba-ñaøn vöông: cuõng goïi Phaân-neâ-da-laêng-thích ñeå-daï-ñaø- na. Phaân-thi-la dòch laø coâng ñöùc, Ba-laïi-ñeå-daï dòch laø duyeân, Ñaø-thi dòch laø thi (kinh Tam Ma Kieät).
	+ Uaát-la-tyø vöông: cuõng goïi laø Uaát-tyø-la, dòch laø baïc (kinh Cöõu Thöông).
	+ Öu-ñaït-na vöông: dòch laø ñaïi thí, dòch laø ñaïi thí (kinh Taïp Taïng).
	+ Phaát-xaø-ñaït vöông: dòch laø tinh döõ (ngoâi sao) (Chieân-ñaø Vieät Quoác Vöông Phaùp).
	+ Ca-sa vöông: dòch laø minh (kinh tình ly höõu la).
	+ Ca-la vöông: dòch laø haéc (Thaùi Töû Nguõ Moäng Kinh).
	+ Baát-la vöông: dòch laø thaønh.
	+ Xaø-da vöông: dòch laø thaéng.
	+ Lam-ñaït vöông: cuõng goïi Lam-baø-ñaït-ña dòch laø thuøy döõ (ruõ xuoáng) (hoïc kinh).
	+ Taùt-ñoûa-ñaït vöông: cuõng goïi Taùt-hoøa-ñaøn, kinh goïi laø nhaát thieát trí (Nhaát Thieát Vöông Sôû Hoïc Chieân-baø-la-maät Kinh).
	+ Chieân-ñaàu vöông: dòch laø töùc (Phaät Thuyeát Quang Hoa Phaïm Thí Kinh).
	+ Da-ba-na vöông: dòch laø bieân ñòa (Thích Nhôn Töû Kinh).
	+ Baùt-la-baø vöông: dòch laø nhuyeãn.
	+ Caâu-löu-a-ca-na: Caâu-löu dòch laø baát haäu (khoâng thaâm haäu). A- ca-na dòch laø phaù (kinh Thieän Vöông Hoaøng Ñeá).
	+ A-ca-na: dòch laø baát phaù (Thieän Vöông Hoaøng Ñeá Coâng Ñöùc Kinh).
	+ Öu-thaän-da-na vöông: dòch laø khôûi (Taïp Kinh).
	+ Tu-ñaø-xa-na vöông: cuõng goïi Tu-ñaø-lôïi-xa-na, dòch laø haûo kieán.
	+ Chieân-traø-phaát-la-thuø vöông: dòch laø nguyeät thaønh.
	+ Phaát-ca-la-baø-la vöông: dòch laø nhaân thaät.
	+ Chieân-traø-baø-la Tröõ-ñeà vöông: Chieân-traø-baø-la dòch laø nguyeät löïc. Tröõ ñeà dòch laø taâm.
	+ Do-kieàn-ñaø-sôn vöông: dòch laø song thôøi (Chuùng Kinh).
	+ Ni-daân-ñaø-la-sôn vöông: dòch laø ñòa trì.
	+ Ma-ha Tam-ma: cuõng goïi Ma-ha Tam-ma-só, dòch laø ñaïi chaùnh quy (Thaønh Thaät Luaän - Quyeån möôøi boán).
	+ Taêng-giaø-ñaït: truyeän goïi laø Taêng noâ vöông, dòch laø chuùng döõ (Ngoaïi Quoác Truyeän - Quyeån thöù tö).
	+ Ma-hieàn Vöông töû: dòch laø hoùa (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån ba).
	+ Phaát-tha-ñaït vöông cuõng goïi Phaát-tha-ñaït-ña, dòch laø giaùc (Ñaïi Ban Nieát-baøn Kinh - Quyeån moät)
	+ Tyø-xaù: cuõng goïi laø nhaát thieát taùc.
	+ Thuû-ñaø-la: dòch laø haï söï. (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån hai möôi laêm).

*Phieân aâm Phaïn ngöõ Quyeån boán.*

*Ñaïo Thaønh vieát xong taïi vieän thö Ñòa Taïng, Chuøa Ñeà Hoà. Vaøo giôø ngoï ngaøy 28 thaùng 04 Naêm Dieân ÖÙng thöù hai.*

■